

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 18 - 6 - 2025

“V/v Ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân và ông Trần Trung Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hương Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLPT- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2025/QĐXXPT-DS, ngày 13/5/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc B, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Anh Hoàng Ngọc B trình bày: Anh và chị Trần Thị Hồng L lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình ngày 02/6/2020. Sau khi lấy nhau vợ chồng về sinh sống tại nhà riêng của chị L, được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng làm ăn khó khăn, thường xảy ra cãi vã nên anh về nhà mẹ đẻ để sinh sống, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, anh thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin được ly hôn với chị Trần Thị Hồng L.

Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có 01 đứa con chung là Hoàng Ngọc T, sinh ngày 12/02/2021, hiện đang ở với chị L, sau ly hôn anh có nguyện vọng giao cho chị L chăm sóc nuôi dưỡng, anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, vì anh không có thu nhập ổn định.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Hồng L trình bày: Chị và anh Hoàng Ngọc B lấy nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N vào ngày 02/6/2020, sau khi kết hôn vợ chồng chị về sống chung tại nhà riêng của chị. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó do bố mẹ anh B bị ốm, nên anh B về sinh sống với bố

mẹ, theo chị thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, vì vậy chị không muốn ly hôn mà xin được đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị và anh [B](#) có 01 đứa con chung là [Hoàng Ngọc T](#), sinh ngày 12/02/2021, hiện nay đang ở với chị, nếu Toà án giải quyết cho anh [B](#) ly hôn thì chị xin được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh [B](#) đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh [Hoàng Ngọc B](#) về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh [Hoàng Ngọc B](#) được ly hôn với chị [Trần Thị Hồng Lê](#).

[2] Về con chung: Giao con chung tên [Hoàng T](#), sinh ngày 12/02/2021 cho chị [Trần Thị Hồng L](#) được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Anh [Hoàng Ngọc B](#) và chị [Trần Thị Hồng L](#) đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh [Hoàng Ngọc B](#) phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lê mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2025.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Miễn xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên buộc án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 3 năm 2025 nguyên đơn anh [Hoàng Ngọc B](#) có đơn kháng cáo với nội dung không chấp nhận việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị [Lê K](#) nuôi được thì để anh nuôi, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà phúc thẩm, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

Nguyên đơn Anh [Hoàng Ngọc B](#): Giữ nguyên quan điểm như đơn kháng cáo, vì hiện nay anh không có việc làm ổn định, còn phải nuôi mẹ bị ốm nặng và 01 đứa con riêng, nếu chị [Lê K](#) nuôi được thì nhường quyền nuôi con lại cho anh, anh không yêu cầu chị [Lê P](#) đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

** Đại diện VKSND tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn anh [Hoàng Ngọc B](#) cần giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ - ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 18 tháng 02 năm 2025 Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ - ST.

Ngày 03/3/2025, nguyên đơn anh [Hoàng Ngọc B](#) làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của nguyên đơn, làm trong hạn luật định, kháng cáo của nguyên đơn đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh [Hoàng Ngọc B](#) về việc không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, thấy: Chị [Trần Thị Hồng L](#) và anh [Hoàng Ngọc B](#) kết hôn tự nguyện, trong quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là [Hoàng Ngọc T](#), sinh ngày 12/02/2021. Từ khi anh [B](#) về nhà mẹ đẻ sinh sống cháu [T](#) được chị [L](#) chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, hiện nay cháu đang còn nhỏ. Việc anh [B](#) cho rằng anh không có thu nhập ổn định và phải nuôi thêm một đứa con riêng của anh và mẹ anh đang bị bệnh, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ, việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử giao con chung [Hoàng Ngọc T](#) cho chị [L](#) trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời buộc anh [B](#) đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng là hợp lý.

[3] Từ những nhận định, xét thấy yêu cầu kháng cáo bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2025/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[4] Do kháng cáo của không được chấp nhận nên anh [Hoàng Ngọc B](#) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 271, 272, 273, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 1430/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh [Hoàng Ngọc B](#) về việc thay đổi đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Giữ nguyên toàn bộ Bản án sơ thẩm

số 02/HNGĐ-ST ngày 18/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch tỉnh Quảng Bình:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh [Hoàng Ngọc B](#) được ly hôn chị [Trần Thị Hồng Lê](#).

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị [Trần Thị Hồng L](#) được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là [Hoàng Ngọc T](#), sinh ngày 12/02/2021 cho đến khi trưởng thành (18 tuổi), anh [Hoàng Ngọc B](#) phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.00 đồng. Kể từ tháng 5/2025. Anh [B](#) và chị [L](#) được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Anh [Hoàng Ngọc B](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0002832 ngày 05/3/2025.(Anh [B](#) đã nộp đủ án phí).

4. Các quyết định khác của Bản án số 02/HNGĐ-ST ngày 18/02/2025 của Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật

[Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án \(18/6/2025\).](#)

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND huyện Bồ Trạch;
- CCTHADS huyện Bồ Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương

